

LUYỆN TẬP VẬN DỤNG KẾT HỢP CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- Củng cố những kiến thức và kỹ năng cơ bản về các thao tác lập luận đã học.
- Vận dụng các thao tác lập luận đã học để viết được một văn bản nghị luận ngắn về một hiện tượng (vấn đề) gần gũi, quen thuộc trong đời sống hoặc trong văn học.

1. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi.

Người đầu tiên chịu ảnh hưởng Pháp rất đậm đà là Thế Lữ. [...]

Nhưng đến năm 1936, ảnh hưởng Pháp lại thấm thía thêm một tầng nữa. Trong thơ Thế Lữ ta chỉ thấy ẩn hiện đôi nhà thơ Pháp về thời lãng mạn. Xuân Diệu, nhà thơ ra đời hồi bấy giờ, mới một cách rõ rệt. Với Thế Lữ thì nhân ta còn nuôi giấc mộng lên tiên, một giấc mộng rất xưa. Xuân Diệu đốt cảnh Bồng Lai và xưa ai nấy về hạ giới. Với một nghệ thuật tinh vi đã học được của Bô-đơ-le, Xuân Diệu diễn tả lòng ham sống bông bột trong thơ Đơ Nô-ai và trong văn Gi-đơ. [...]

Ảnh hưởng Pháp trong thơ Việt đến Xuân Diệu là cực điểm. Qua năm 1938, Huy Cận ra đời, nó đã bắt đầu xuống, mặc dầu Huy Cận cũng chịu ảnh hưởng thơ Pháp gần đây, nhất là ảnh hưởng Véc-len. [...]

Trái hẳn với lối thơ tả chân có lối thơ Hàn Mặc Tử – Chế Lan Viên. Cả hai đều chịu rất nặng ảnh hưởng Bô-đơ-le và qua Bô-đơ-le, ảnh hưởng nhà văn Mĩ Êt-ga Pô, tác giả tập “Chuyện lạ”. Có khác chăng là Chế Lan Viên đã đi từ Bô-đơ-le, Êt-ga Pô đến thơ Đường, mà Hàn Mặc Tử đã đi ngược lại từ thơ Đường tới Bô-đơ-le, Êt-ga Pô và đi thêm một đoạn nữa cho gặp Thánh Kinh của đạo Thiên Chúa. [...]

Viết xong đoạn trên này đọc lại tôi thấy khó chịu. Mỗi nhà thơ Việt hình như mang nặng trên đầu năm bảy nhà thơ Pháp. Ấy chỉ vì tôi tìm ảnh hưởng để chia xu hướng. Sự thực đâu có thế. Tiếng Việt, tiếng Pháp khác nhau xa. Hồn thơ Pháp hễ chuyển được vào thơ Việt là đã Việt hoá hoàn toàn. Sự thực thì khi tôi xem thơ Xuân Diệu, tôi không nghĩ đến Đơ Nô-ai... Thi văn Pháp không làm mất bản sắc Việt Nam. Những sự mô phỏng ngu muội lập tức bị đào thải.

*(Theo Hoài Thanh – Hoài Chân,
Thi nhân Việt Nam, Sđd)*

Câu hỏi :

a) Đoạn trích viết về vấn đề gì ? Quan điểm của các tác giả đối với vấn đề đó như thế nào ?

b) Các tác giả đã sử dụng thao tác lập luận nào là chủ yếu ? Ngoài ra, trong đoạn trích còn có thao tác lập luận nào khác nữa không ?

c) Có thể quan niệm một bài (đoạn) văn càng sử dụng được nhiều thao tác lập luận thì càng có sức hấp dẫn không ? Phải xuất phát từ đâu để có thể chọn chính xác các thao tác lập luận và vận dụng tổng hợp các thao tác đó trong một bài (đoạn) văn cụ thể ? Và phải dựa vào đâu để đánh giá mức độ thành công của việc vận dụng tổng hợp nhiều thao tác lập luận khác nhau ?

2. Giả sử anh (chị) phải trình bày một luận điểm trong bài văn nghị luận bàn về một trong những phẩm chất mà người thanh niên ngày nay cần có, anh (chị) có thể tiến hành luyện tập theo các bước sau :

a) *Bước thứ nhất*

– Xác định chủ đề của bài văn : Anh (chị) sẽ bàn về phẩm chất cụ thể nào ?

– Xây dựng cho bài làm một dàn ý rành mạch, hợp lí để làm rõ chủ đề.

b) *Bước thứ hai*

Tìm cách trình bày một luận điểm trong phần thân bài của dàn ý vừa xây dựng :

– Chọn luận điểm nào để trình bày ? Luận điểm ấy nằm ở vị trí nào trong bài văn ?

– Viết câu mở đầu thế nào để vừa giới thiệu được luận điểm, vừa liên kết được với đoạn trên ?

– Cần đưa ra những luận cứ nào để làm sáng tỏ luận điểm ? Các luận cứ ấy dùng thao tác lập luận nào là chủ yếu : phân tích, so sánh, bác bỏ hay bình luận ? Vì sao ?

– Nên sử dụng các thao tác lập luận nào khác nữa ngoài thao tác lập luận chủ yếu nói trên ? Vì sao ?

– Kết hợp thao tác lập luận chủ yếu với các thao tác lập luận bổ trợ thế nào để đoạn văn có thể trở thành một khối hữu cơ, thống nhất ?

c) *Bước thứ ba*

– Diễn đạt các ý đã tìm được thành một (hoặc một số) đoạn văn có liên kết chặt chẽ và thể hiện rõ phong cách ngôn ngữ chính luận.

– Đọc đoạn văn đã viết trước nhóm học tập (hay trước lớp), sửa chữa lại theo góp ý của tập thể nhằm nâng cao chất lượng của văn bản.

3. Sau tiết học, cần tiếp tục luyện tập để :

a) Viết đoạn văn triển khai một luận điểm khác của dàn ý mà anh (chị) đã xây dựng trên lớp.

b) Theo quy trình luyện tập trên lớp, hãy viết một văn bản nghị luận ngắn, có sử dụng kết hợp ít nhất hai thao tác lập luận, nhằm thuyết phục độc giả theo quan điểm của anh (chị) về một hiện tượng (vấn đề) đang được quan tâm trong lớp, trong nhà trường hoặc trong xã hội. Chẳng hạn :

- Một bài thơ (bài hát, bộ phim,...) đang gây nhiều tranh cãi ;
- Vấn đề tiếp thụ những tinh hoa của văn hoá nhân loại trong bối cảnh thế giới đang có xu hướng trở thành một ngôi nhà chung ;
- Nên hay không nên bàn về những nhược điểm của người Việt Nam ?

c) Sưu tầm những bài (đoạn) văn hay, trong đó tác giả đã sử dụng kết hợp thành công các thao tác lập luận khác nhau.

ĐỌC THÊM

MAO HIẾM

Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông. Xưa nay những đấng anh hùng làm nên những việc gian nan không ai làm nổi, cũng là nhờ cái gan mao hiểm, ở đời không biết cái khó là cái gì. [...]

Còn những kẻ ru rú như gián ngày, làm việc gì cũng chờ trời đợi số, chỉ mong cho được một đời an nhàn vô sự, sống lâu giàu bên, còn việc nước việc đời không quan hệ gì đến mình cả. Như thế gọi là sống thừa, còn mong có ngày vùng vẫy trong trường cạnh tranh này thế nào được nữa. Hãy trông những bọn thiếu niên con nhà kiêu dương⁽¹⁾, cả đời không dám đi đâu xa nhà, không dám làm quen với một người khách lạ ; đi thuyền thì sợ sóng, trèo cao thì sợ run chân, cứ áo buông chùng quần đóng gót, tướng thế là nho nhã, tướng thế là tuấn⁽²⁾ ; mà thực ra không có lực lượng, không có khí phách ; hễ ra khỏi tay bảo hộ của cha mẹ hay kẻ có thế lực nào thì không có thể mà tự lập được.

Vậy học trò ngày nay phải tập xông pha, phải biết nhẫn nhục⁽³⁾ ; mua nắng cũng không lấy làm nhọc nhằn, đói rét cũng không lấy làm khổ sở. Phải biết rằng : hay ăn miếng ngon, hay mặc của tốt, hễ ra khỏi nhà thì nhảy lên cái xe, hễ ngồi quá giờ thì đã kêu chóng mặt,... ấy là những cách làm mình yếu đuối nhút nhát, mất hẳn cái tinh thần mao hiểm của mình đi.

(Nguyễn Bá Học, *Mao hiểm*, dẫn theo Dương Quảng Hàm, trong *Quốc văn trích diễm*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2005)

(1) *Con nhà kiêu dương* : con nhà giàu sang, được cha mẹ chiều chuộng.

(2) *Tuấn* : văn nhã, có văn hoá.

(3) *Nhẫn nhục* : ở đây ý nói là chịu đựng gian khổ.